

Nơi thường trú: Thôn T, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Giáp Văn T, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Thôn T, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hà Xuân B, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1967.

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Tô Văn V, sinh năm 1965.

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, chị Giáp Thị M điều khiển xe mô tô BKS 98C1-057.65, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen, trắng đi đến nhà Tô Thanh Lễ để cho con thăm ông bà nội là ông Tô Văn V và bà Lê Thị L (chị M là vợ của L, hiện tại hai vợ chồng sống ly thân). Khi đến nhà L, chị M đỗ xe ở sân, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Sau khi ăn cơm trưa xong, khoảng 13 giờ cùng ngày chị M đi bộ một mình sang nhà hàng xóm chơi. Lúc này, L quan sát thấy chị M không trông coi, quản lý xe mô tô BKS: 98C1-057.65, bố mẹ đã ngủ, xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. L đi ra sân bật khóa điện của xe nổ máy rồi điều khiển xe một mình đến khu vực cầu Lũ thuộc xã T, huyện P. Tại đây, L gặp Hà Xuân B và L có nói chuyện với B về việc muốn cầm cố chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được, L nói đây là xe của L do đang cần tiền nên muốn cầm cố. Do quen biết L từ trước nên B đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên với giá 500.000 đồng, giữa B và L không làm giấy tờ cầm cố với nhau, L hẹn chiều sẽ lấy tiền ra để chuộc xe. Số tiền cầm cố xe có được L đã mua ma túy để

sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi về nhà và phát hiện xe mô tô BKS: 98C1- 057.65 bị trộm cắp, chị M đã có đơn trình báo đến Công an xã T và Công an huyện P đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra xác minh xác định chủ sở hữu của xe mô tô BKS: 98C1-057.65 là anh Giáp Văn T (T là em trai ruột của chị M), anh T cho chị M mượn để phục vụ việc đi lại hàng ngày. Sau đó, anh Hà Xuân B đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 14/KL-ĐG ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại sirius, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 98C1-057.65 là 6.000.000 (Sáu triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra Tô Thanh L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98C1-057.65, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn đen trắng, số máy: 1064499, số khung: 064649 xe cũ đã qua sử dụng. Hiện tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho anh Giáp Văn T là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSPB, ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tô Thanh L về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Thanh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thanh L từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không xem xét và buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; người làm chứng; kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, tại sân nhà ông Tô Văn V thuộc Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Tô Thanh L đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 98C1- 057.65 của chị Giáp Thị M có giá trị là 6.000.000đ. Chiếc xe này chị M mượn của anh Giáp Văn T để đi lại, hiện chiếc xe đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Giáp Văn T quản lý, sử dụng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, trong quá trình bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án này, bị cáo lại tiếp tục

có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 09/4/2020 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 98C1- 057.65 do bị cáo L trộm cắp của chị Giáp Thị M đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Giáp Văn T quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa chị Giáp Thị M, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Giáp Văn T đều không yêu cầu bồi thường đề nghị gì thêm. Anh Hà Xuân B là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô do bị cáo L trộm cắp với số tiền 500.000đ, tuy nhiên anh B không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo L về số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này còn có anh Hà Xuân B là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 98C1- 057.65 của L nhưng trong quá trình giao dịch, L không nói cho anh B biết đó là xe do L trộm cắp mà có. Anh B cũng không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, bản thân anh B cũng không được L bàn bạc hay hứa hẹn gì từ trước. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tô Thanh L **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tô Thanh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo **TÔ THANH L**; bị hại chị Giáp Thị M, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giáp Văn T và anh Hà Xuân B, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang